

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TMC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMC TECHNOLOGY INVESTMENTS
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TMC INVEST.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108393162

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 185 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 02422.10.70.70

Fax:

Email: tmc.ceo.2018@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
8.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử;	7120

16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát tư vấn, thiết kế các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; - Xác định tình trạng kỹ thuật thiết bị viễn thông, tin học, và điện tử - Tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư, thẩm định dự án, dự toán công trình, bưu chính viễn thông, điện tử, tin học	7110
17.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: - Sản xuất, lắp đặt, cầu tháp, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, pin năng lượng mặt trời;	2816
21.	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: - Sản xuất ô tô, xe máy;	2910
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra).	7320
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học - Tư vấn môi trường	7490
25.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Xe đạp, Thiết bị thể thao khác	7721
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức, xúc tiến quản lý các sự kiện, triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
29.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh; - Cho thuê máy móc, trang thiết bị ngành môi trường, thực phẩm.	7730
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị báo cháy, báo trộm, chống trộm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	8020
34.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động thể thao biển	9319
35.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, Cho thuê các thiết bị, phương tiện giải trí;	9329
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
41.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các công trình viễn thông, điện tử, tin học; Xây dựng các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học	3320
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Phá dỡ	4311

53.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Thi công, san lấp mặt bằng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng các công trình thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học	3312
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn dụng cụ y tế, vật tư y tế tiêu hao	4649
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị thu phát sóng).	4652(Chính)
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường' - Bán buôn máy móc, thiết bị ngành công - lâm - ngư nghiệp, ngành thực phẩm, ngành môi trường; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp phục vụ chế tạo cơ khí, thiết bị ngành công nghiệp tàu thủy; - Bán buôn trang thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành y tế, công nghiệp, trường học.	4659
69.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Kinh doanh hàng kim khí, kim loại màu, sắt thép các loại, nguyên vật liệu ngành thép, thép inox và sản phẩm từ inox (Trừ loại Nhà nước cấm);	4662
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bao bì	4669
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
78.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

79.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá).	7310
80.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: + Sân vận động bóng đá, bóng chày + Bể bơi và sân vận động,	9311
81.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hạt nhựa, bao bì	4773
82.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
83.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
84.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận chuyển hàng hoá,	4933
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5221
87.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
88.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
89.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: - Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử;	6110
90.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
91.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THÚY NGÂN	Xóm 8, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	017132368	

2	NGUYỄN THỊ HẠNH	H502 C/C Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	750.000.000	50,000	025890116	
---	--------------------	---	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025890116

Ngày cấp: 30/05/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H502 C/C Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: H502 C/C Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN THÚY NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017132368

Ngày cấp: 28/01/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 8, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội